

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG KT GREEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG KT GREEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KT GREEN BIOTECH AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KT GREEN BIOTECH AND ENVIRONMENT JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 1301118399

3. Ngày thành lập: 16/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 112, Tờ bản đồ số 13, Ấp An Lợi, Xã An Thủy, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0939 016 016

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt, thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo trộm, báo cháy; Lắp đặt thi công hệ thống xử lý nước thải, hệ thống năng lượng mặt trời	4329
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ bán buôn lâm sản và động vật pháp luật cấm kinh doanh)	4620
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách). Bán buôn chế phẩm vệ sinh.	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư - thiết bị dân dụng và công nghiệp; thiết bị điện năng lượng mặt trời; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc phục vụ ngành gỗ, xây dựng, cơ khí, dệt, may, da giày và các thiết bị phụ tùng cho các loại máy khác	4659

10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách). Bán buôn hệ thống năng lượng mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời và các loại máy móc thiết bị khác. Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
13.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
14.	Dịch vụ đóng gói	8292
15.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; (trừ tư vấn tài chính kế toán, pháp lý)	6619
16.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở, Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở, Kinh doanh bất động sản khác	6810
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp - Tư vấn dự án, lập dự toán công trình, thẩm tra dự toán, thẩm định dự toán công trình, dự án - Kiểm tra chất lượng công trình - Thẩm tra thiết kế công trình, dự án; Thẩm định thiết kế công trình, dự án - Thiết kế kiến trúc các công trình năng lượng mặt trời và các công trình khác	7110
18.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường	7120
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học trái đất và môi trường liên quan. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực sinh học.	7211
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường	7212

21.	Quảng cáo (trừ quảng cáo pháp luật cấm kinh doanh)	7310
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn chuyên gia công nghệ và hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
24.	Chế biến và bảo quản rau quả (Chỉ được chế biến và bảo quản rau quả sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1030
25.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1392
26.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Chỉ được may trang phục sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1410
27.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1430
28.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1512
29.	Sản xuất giày, dép (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1520
30.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất chế phẩm vệ sinh. Sản xuất hóa chất cơ bản khác	2011
31.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân vi sinh, phân hữu cơ	2012
32.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2391

33.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2392
34.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2393
35.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2394
36.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các loại gạch nhẹ và bê tông nhẹ và các vật liệu xây dựng khác (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2395
37.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại gạch nhẹ, bê tông nhẹ và các vật liệu xây dựng không nung từ bột đá và các vật liệu khác (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2399
38.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất cửa nhôm, cửa sắt, kèo thép, nhà tiền chế (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2511
39.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Chỉ được rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2591
40.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Tiện, phay, bào, hàn, cắt, mài, đục (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592
41.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2740
42.	Sản xuất đồ điện dân dụng (chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2750

43.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Đại lý du lịch	7911
46.	Điều hành tua du lịch (Chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của Tổng cục du lịch)	7912
47.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
48.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312
49.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3313
50.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3314
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
52.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
53.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải không độc hại (không chứa, phân loại, xử lý phế liệu, phế thải tại địa điểm trụ sở chính)	3811
54.	Thu gom rác thải độc hại	3812
55.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
56.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
57.	Tái chế phế liệu	3830
58.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900(Chính)
59.	Xây dựng nhà để ở	4101
60.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng nhà máy xử lý chất thải môi trường. Xây dựng nhà không để ở	4102
61.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
62.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
63.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình viễn thông, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng đường dây điện và trạm biến áp đến 35KW	4299
64.	Phá dỡ	4311
65.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
66.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công, lắp đặt điện năng lượng mặt trời và các hệ thống điện trong các công trình xây dựng khác	4321
67.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

68.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng)	4752
69.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. Bán lẻ chế phẩm vệ sinh các loại.	4773
70.	(doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	452/26 Nhật Tảo, Phường 07, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	5,000	079173005238	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	5,000		

2	TRẦN MINH TẤN	Khu phố Thạnh Quý, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.640.000	26.400.000.000	88,000	281204449
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.640.000	26.400.000.000	88,000	
3	LÊ CHÂU BẢO	65/38 Đường 5, Phường Linh Xuân, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	5,000	046074001498
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	5,000	
4	NGUYỄN PHÚC THẠNH	126/7 Duy Tân, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	2,000	024892428
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	2,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 02/09/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079173005238

Ngày cấp: 04/07/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: 452/26 Nhật Tảo, Phường 07, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 452/26 Nhật Tảo, Phường 07, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre